

Số: 130/2019/QĐST-HNGĐ

Cẩm Xuyên, ngày 23 tháng 9 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 101/2019/TLST-HNGĐ ngày 9 tháng 7 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Trương Thị N, sinh ngày: 29/4/1990
Trú tại: Thôn Vinh T, xã Cẩm B, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.
- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Đình B, sinh ngày: 12/10/1985
Trú tại: Thôn Vinh T, xã Cẩm B, huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*:

+ Ông Nguyễn Đình Y và bà Võ Thị Đ.

Trú tại: Thôn Đông V, xã Cẩm B, huyện Cẩm X, Hà Tĩnh

+ Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến T; Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Bá P; Chức vụ: Cán bộ tín dụng

Căn cứ vào Khoản 3, 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điểm a, b Khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26; Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 9 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trương Thị N và anh Nguyễn Đình B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị N và anh Nguyễn Đình B thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 19/3/2015

cho chị Trương Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Đình B có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Đình Gia B mỗi tháng 1.000.000đồng (Một triệu đồng) kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) và có quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

2.3. Về tài sản chung: Chị Trương Thị N và anh Nguyễn Đình B tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Chị Trương Thị N và anh Nguyễn Đình B thống nhất, thỏa thuận về việc trả nợ như sau:

- Chị Trương Thị N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng), nhưng được khấu trừ 10.000.000đồng (Mười triệu đồng) chị N đã trả, nay còn phải trả cho Ngân hàng chính sách huyện Cẩm X 15.000.000đồng (Mười lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh hàng tháng; Trả nợ cho vợ chồng ông Nguyễn Đình Y và bà Võ Thị Đ, trú tại: Thôn Đông V, xã Cẩm B, huyện Cẩm X, Hà Tĩnh số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định.

- Anh Nguyễn Đình B có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện Cẩm X, tỉnh Hà Tĩnh 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh hàng tháng; Trả nợ cho vợ chồng ông Nguyễn Đình Y và bà Võ Thị Đ, trú tại: thôn Đông V, xã Cẩm B, huyện Cẩm X, Hà Tĩnh số tiền 25.000.000đồng (Hai mươi lăm triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi phát sinh theo lãi suất Ngân hàng nhà nước quy định.

Trở lại hợp bản án, quyết định đã được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2.5. Về án phí: Chị Trương Thị N tự nguyện chịu 150.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đồng tạm ứng án phí mà chị Trương Thị N đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh theo biên lai thu tiền số 0003316 ngày 9/7/2019. Tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng chị N đã nộp đủ.

Chị Trương Thị N tự nguyện chịu 2.250.000đồng (Hai triệu hai trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí có giá ngạch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Cẩm Xuyên;
- Chi cục THA.DS huyện Cẩm Xuyên;
- UBND xã Cẩm B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy Hoàng

